

# Tôi Làm Báo (2)

Tạ Quang Khôi

## 2. Nhật báo Ngôn Luận và tuần báo Văn Nghệ Tiền Phong.

Khi báo Tự Do của nhóm người Bắc di cư đến bản, tôi không thất nghiệp vì được ông Hồ Anh Nguyễn Thanh Hoàng mời viết cho Ngôn Luận ngay. Ông Hồ Anh cũng mời cả thi sĩ Đinh Hùng viết truyện dài dã sử “Người Dao Phủ Thành Đại La”. Tôi không nhớ truyện đầu tiên tôi viết cho Ngôn Luận là truyện gì, chỉ nhớ truyện cuối cùng là “Thầm Lặng”, một truyện tình cảm rất uớt át. Sau đó, tôi tạm thời từ giả làng văn làng báo để hành nghề gõ đầu trẻ. Năm 1956, ông Hồ Anh xuất bản tờ tuần báo Văn Nghệ Tiền Phong, tôi viết truyện dài “Mưa Gió Miền Nam”.

Trong thời gian viết cho Ngôn Luận và Văn Nghệ Tiền Phong, tôi đã quen biết nhiều người trong tòa soạn mà chúng tôi giao du rất lâu, có người cho đến ngày nay vẫn liên lạc:

- Người đầu tiên cần nhắc đến là ông chủ nhiệm Hồ Anh. Ông tên thật là Lê Văn Bình, gốc là một huấn luyện viên thể dục thể thao, tốt nghiệp trường Phan Thiết thời Pháp thuộc. Khi ông ở Đà Lạt đã đổi thành họ Nguyễn, Nguyễn Thanh Hoàng. Theo lời ông, bút hiệu Hồ Anh là do cụ Á Nam Trần Tuấn Khải đặt cho. Cụ tách tên Hoàng thành Hồ Anh. Đáng lẽ phải là Hồ Ang, nhưng Ang vô nghĩa, phải đổi sang Anh. Khi còn nghèo, ông đi chuyển bằng một chiếc xe Lambretta trở cả máy mà người ta gọi đùa là Lambretta cỡi trường.
- Nhật báo Ngôn Luận thoát tiên do tiền của phủ tổng thống nên chỉ phổ biến và tuyên truyền cho nhà nước. Giám đốc chính trị là ông Hà Đức Minh, một người có nhiều liên hệ mật thiết với phủ tổng thống. Sau này, khi tờ báo có nhiều độc giả và đứng vững, ông Hồ Anh không lệ thuộc vào phủ tổng thống nữa và ông Hà Đức Minh cũng rời khỏi tờ báo.
- Thư ký tòa soạn đầu tiên của tờ báo tôi không biết là ai, khi tôi bắt đầu cộng tác thì ông Từ Chung mới từ Thụy Sĩ về, đảm nhiệm chức vụ này. Trong một dịp ngồi tán gẫu trong tòa soạn, ông Hồ Anh khoe đã bỏ tiền cho ông Từ Chung đi du học. Chuyện này thực hư ra sao chỉ hai ông biết mà thôi.

Tòa soạn báo Ngôn Luận gồm có Thái Linh, Vân Sơn, Thanh Thương Hoàng, Phan Nghị, Hồng Dương, họa sĩ Văn Đạt... Tôi không biết Thái Linh tên thật là gì, chỉ biết ông hồi còn ở ngoài Bắc là một đảng viên Duy Dân nên mới lấy chữ Thái đứng đầu. Vào Nam ông lấy họ Phạm, Phạm Văn Linh, bút hiệu là Thái Linh. Ông cho biết ông đã theo lãnh tụ Duy Dân là Lý Đông A lên chiến khu Nga My, gần Nho Quan, thuộc Ninh Bình. Khi Nga My bị Việt Minh tấn công, ông bỏ chạy về Hà Nội. Thái Linh được coi là một trụ cột của báo Ngôn Luận. Khi có những vấn đề quan trọng, ông Hồ Anh đều giao cho ông giải quyết.

- Phan Nghị là một phóng viên có uy tín trong làng báo. Ông viết nhiều bài phóng sự rất hay. Nhưng ông lại là người chân thật, cả tin, bạn bè cho ông thuộc loại “phôi bò”. Khi ông Nguyễn Chánh Thi làm đảo chính, ông Phan Nghị đến building Cửu Long ở đường Hai Bà Trưng để chơi bài với một nhóm văn nghệ sĩ, như Thanh Nam, Thái Thủy, Hoàng Thư... rồi nghe đồn ông Diệm đã đầu hàng, bèn viết tin có tựa đề “*Quân ta đại thắng, Diệm đầu hàng*”, được để lên tám cột trang nhất của tờ Ngôn Luận. Báo đã in được 6000 tờ thì lại có tin tướng Trần Thiện Khiêm đem sư đoàn 7 từ Mỹ Tho về cứu giá. Thế là 6000 tờ báo phải hủy tức khắc.
- Vân Sơn, với bút hiệu Thủy Hương, chuyên viết những bài về phụ nữ. Ông là người hiền lành, chân chỉ hạt bột, không có gì xuất sắc.
- Hai ông Hồng Dương và Thanh Thương Hoàng đều là phóng viên chạy ngoài. Ông Đạm Phong là phóng viên thể thao, nhưng cũng có khi làm phóng sự đặc biệt. Ông nổi tiếng về loạt bài “Con Ma Vú Dài” ở Cà Mau. Khi sang Mỹ, Đạm Phong định cư ở tiểu bang Texas. Ông đã tào bạo vạch trần mảnh khố lừa bịp của Mặt Trận Hoàng Cơ Minh nên đã bị ám sát chết.
- Ông Thầy Gòn, tức Từ Vi Lang, hàng ngày viết chuyện phiếm cho báo. Ông dịch lại Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa để đăng từng kỳ trên báo. Nhiều người cho rằng bản dịch của ông đầy đủ hơn bản dịch của Phan Kế Bính ngày xưa. Ông tên thật là Nguyễn Văn Đính, người Thanh Hóa.

Khi ông Hồ Anh xuất bản tuần báo Văn Nghệ Tiền Phong, tôi cũng viết một truyện dài (như đã nói ở trên). Một hôm, tòa báo nhận được thư độc giả than phiền bà Tùng Long, trong mục giải đáp tâm tình, đã khuyên độc giả ly dị. Hồi đó, vào những năm cuối thập niên 1950, chuyện ly dị ở VN rất ít xảy ra nên coi là chuyện quan trọng. Ông Hồ Anh muốn đổi người khác phụ trách mục này. Trong lúc cấp thời chưa tìm ra người thay thế, ông đề nghị tôi tạm giữ vài kỳ. Vì nể ông, tôi đành nhận lời và lấy bút hiệu là Diễm Hồng, tên một cô bạn học lớp đệ Nhất Chu Văn An, Hà Nội. Ông Tử Vi Lang chê cái tên hiền lành quá, sợ không “ăn khứa”. Ông đề nghị thêm chữ Kiều. Thế là tên Kiều Diễm Hồng ra đời. Nhưng tôi chỉ giữ mục này có vài kỳ. Tên Kiều Diễm Hồng được ông Thái Linh đưa sang cả báo Chính Luận sau này trong mục Mai Bê Bi.

Sau cuộc đảo chính giết hai anh em ông Diệm, làng báo Việt Nam có thay đổi lớn. Một hôm, tôi đến báo Ngôn Luận để đưa bài, thấy nhiều người vây quanh ông quản lý Nguyễn Như Cương với vẻ mặt lo lắng. Tôi tò mò ghé lại nghe lóm. Ông Cương cho biết bộ Thông Tin dọa đóng cửa 23 tờ báo nếu không nhận được hối lộ 300 ngàn. Số tiền cũng không lớn đối với báo Ngôn Luận. Nhưng ông quản lý không dám một mình quyết định. Trong khi đó, ông chủ nhiệm đi chơi Vũng Tàu lại không cho biết nơi tạm trú, nên không sao liên lạc được. Kết quả là Ngôn Luận bị...”fermé boutique”. Khi ông chủ nhiệm đi chơi về thì mọi chuyện đã xong.



Vào dịp đó, ông Đặng Văn Sung, mới đắc cử thượng nghị sĩ, xuất bản tờ nhật báo Chính Luận. Ông liền mời cả tòa soạn của Ngôn Luận cộng tác. Mới thất nghiệp lại có việc làm ngay, ai mà từ chối cho được. Thế là cả tòa soạn Ngôn Luận biến thành tòa soạn Chính Luận. Ông Tử Chung vẫn là thư ký tòa soạn. Để tăng cường cho tờ báo mới ra lò, một hôm ông Thái Linh đến gặp tôi ở nhà, đề nghị tôi giữ trang Văn Nghệ. Tôi nhận lời ngay. Nhưng tôi chưa thực sự làm việc thì ông Hồ Anh đến tìm tôi và yêu cầu tôi cộng tác với ông trong tờ báo mới, đó là tờ Thời Thế. Tôi làm phụ tá cho chủ bút là nhà văn Lê Xuyên, tác giả cuốn tiểu thuyết rất nổi tiếng “*Chú Tư Cầu*”. Ngoài ra, tôi còn phụ trách trang học sinh. Ông Lê Xuyên là người Nam, có một thời hoạt động cách mạng, theo đảng Đại Việt nên đã từng ra Bắc và lấy vợ Bắc. Ông hiền lành, dễ tính, nói năng từ tốn, khác hẳn các nhân vật trong truyện của ông. Sau năm 1975, khi tôi đã sang Mỹ, nghe tin ông phải bán thuốc lá ở một góc đường Khổng Tử trong Chợ Lớn để tạm sống cho qua ngày. Cách đây khoảng 7 hay 8 năm, bạn hữu ở Saigon báo tin ông đã từ trần.

Tờ báo Thời Thế của ông Hồ Anh không cạnh tranh nổi với báo Chính Luận nên rồi cũng phải dẹp tiệm. Khi ông Tử Chung bị cộng sản ám sát ở ngay gần nhà, ông Hồ Anh có vẻ hả hê, nói với tôi: “*Kẻ bội bạc đã bị trừng phạt. Đúng là trời có mắt!*” Nhưng dù không có Tử Chung, báo Chính Luận vẫn bán chạy như tôm tươi. Người thay thế ông Tử Chung trong chức vụ thư ký tòa soạn là ông Nguyễn Thái Lân.

Cái duyên văn nghệ giữa ông Hồ Anh với tôi không chấm dứt sau khi tờ Thời Thế đóng cửa. Khi tôi sang Mỹ, ở Sacramento, ông Hồ Anh đã từ Virginia bay sang gặp tôi để mời tôi làm cho báo Văn Nghệ Tiền Phong. Tôi đang ăn welfare, theo chương trình AFDC, coi như cuộc sống tạm ổn định, nhưng tôi là người thích tự lập từ nhỏ, nên nhận lời ông ngay. Thế là tôi lách thếch đưa con sang Virginia. Nhưng tôi mới làm cho Văn Nghệ Tiền Phong có 3 tháng rưỡi thì ông chủ nhiệm nghe lời ông Lê Triết đuổi tôi. Lý do là tôi không chịu viết bài chửi Mặt Trận Hoàng Cơ Minh. Khi ông Hồ Anh đề nghị tôi viết loại bài đó, tôi đã cho ông biết tôi không thể viết được khi tờ báo chỉ có 100 trang, kể cả bìa, mà bên trong đã có tới 6 bài chửi Mặt Trận bịp, độc giả sẽ ngán đến cổ. Ông Lê Triết nghi tôi nằm vùng cho Mặt Trận. Thật ra, khi tôi mới đến San José, một nhân viên của Mặt Trận đã gặp tôi ngay và đề nghị tôi cộng tác với báo Kháng Chiến của Mặt Trận. Ông ta đưa tôi đến thăm tòa báo, rồi muốn tôi ở lại ngay trong tòa báo để làm việc. Tôi cho biết tôi có ba con nhỏ đi theo, không thể bỏ rơi chúng được, phải cho tôi có thời gian thu xếp. Buổi tối hôm đó, tôi gọi ngay cho một người bạn cũ ở Nam Cali. Ông nguyên là đàn em thân tín của bác sĩ Trần Kim Tuyền. Ông khuyên tôi nên dọn ngay đi nơi khác, đừng ở San José để tránh xa Mặt Trận vì họ chỉ là bọn bịp bợm thôi. Tôi vội đem các con tôi lên Sacramento... tỵ nạn lần thứ hai.



Sau khi bị đui ra khỏi tòa báo, tôi may mắn tìm được việc làm cho một hội thiện của Mỹ. Và tôi đã làm cho cơ quan này đến ngày về hưu. Còn ông Lê Triết đã bị Mặt Trận sai người giết cả hai vợ chồng vào cuối tháng 9 năm 1992.

TQK